

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, kinh doanh tổng hợp.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát; Đại lý du lịch.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10
Tài sản cố định khác	5

## 6. Tài sản cố định vô hình

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5 năm.

## 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## 9. Chi phí trả trước dài hạn

Phí chuyển đổi thẻ golf được phân bổ vào chi phí trong thời gian 2 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### **11. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/3/2010 : 18.544 VND/USD

30/9/2010 : 18.932 VND/USD

## 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	999.935.662	243.224.839
Tiền gửi ngân hàng	22.565.555.031	11.152.742.550
Các khoản tương đương tiền (*)	32.200.000.000	39.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>55.765.490.693</u></b>	<b><u>50.595.967.389</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		9.084.163.048		8.057.882.416
- Cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	214.367	5.538.853.048	158.790	5.157.757.048
- Cổ phiếu công ty cổ phần hàng hải Hà Nội (MHC)	-	-	332.720	2.900.125.368
- Cổ phiếu công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	100.000	3.545.310.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		35.294.633.226		288.594.894
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		35.294.633.226		288.594.894
<b>Cộng</b>		<b><u>44.378.796.274</u></b>		<b><u>8.346.477.310</u></b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: tăng do mua thêm 31.758 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 12.000 VND/cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 23.819 cổ phiếu.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: tăng do mua thêm 100.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 35.453 VND/cổ phiếu.

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

**Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:**

Số đầu năm	1.917.107.416
Trích lập dự phòng bổ sung	897.126.732
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.814.234.148</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	8.847.606.887	6.280.468.918
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải (ICD)	46.138.214.753	40.157.144.973
<b>Cộng</b>	<b><u>54.985.821.640</u></b>	<b><u>46.437.613.891</u></b>

**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	761.332.086	1.154.489.679
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	18.640.789.476	29.501.339.578
<b>Cộng</b>	<b><u>19.402.121.562</u></b>	<b><u>30.655.829.257</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	4.046.489.911	2.358.950.636
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương:		
- <i>Mượn tiền</i>	11.400.000.000	11.463.127.308
- <i>Các khoản chi hộ</i>	10.100.000.000	10.100.000.000
- <i>Các khoản khác</i>	1.300.000.000	1.300.000.000
- <i>Các khoản khác</i>	-	63.127.308
Các khoản phải thu khác	55.630.373	160.335.887
<b>Cộng</b>	<b><u>15.502.120.284</u></b>	<b><u>13.982.413.831</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.721.718.507	2.087.951.691
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.935.762.991	3.710.973.846
<b>Cộng</b>	<b><u>6.657.481.498</u></b>	<b><u>5.798.925.537</u></b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	115.491.064	38.829.484
Chi phí bảo hiểm	457.454.167	258.224.717
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	174.928.840	281.016.328
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	361.372.930	323.225.641
<b>Cộng</b>	<b><u>1.109.247.001</u></b>	<b><u>901.296.170</u></b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.895.107.756	3.069.546.620
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	33.158.056	33.099.856
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
<b>Cộng</b>	<b><u>3.208.688.234</u></b>	<b><u>3.383.068.898</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	63.922.253.153	-	97.435.641.133	6.929.759.173	565.607.260	168.853.260.719
Mua sắm mới	-	2.866.752.000	1.434.499.076	-	-	4.301.251.076
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	106.656.300	-	106.656.300
Thanh lý, nhượng bán	(5.612.950.981)	-	-	(290.287.708)	-	(5.903.238.689)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>58.309.302.172</b>	<b>2.866.752.000</b>	<b>98.870.140.209</b>	<b>6.746.127.765</b>	<b>565.607.260</b>	<b>167.357.929.406</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.540.047.096	-	24.187.742.095	1.743.819.170	565.607.260	31.037.215.621
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	27.544.503.528	-	48.919.364.045	5.040.696.100	565.607.260	82.070.170.933
Khấu hao trong kỳ	1.904.109.738	-	3.517.962.005	1.744.975.130	-	7.167.046.873
Thanh lý, nhượng bán	(4.161.108.666)	-	-	(188.014.975)	-	(4.349.123.641)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.287.504.600</b>	<b>-</b>	<b>52.437.326.050</b>	<b>6.597.656.255</b>	<b>565.607.260</b>	<b>84.888.094.165</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	36.377.749.625	-	48.516.277.088	1.889.063.073	-	86.783.089.786
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>33.021.797.572</b>	<b>2.866.752.000</b>	<b>46.432.814.159</b>	<b>148.471.510</b>	<b>-</b>	<b>82.469.835.241</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	2.794.990.828	-	95.454.545	-	-	2.890.445.373

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 84.194.610.638 VND và 50.853.143.201 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.708.840.000</b>	<b>32.500.000</b>	<b>216.478.000</b>	<b>2.957.818.000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	193.118.623	193.118.623
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	10.156.245	195.227.998	205.384.243
Khấu hao trong kỳ	-	4.062.498	4.218.750	8.281.248



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Bản quyền, bằng sáng chế</b>	<b>Nhãn hiệu hàng hóa</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>14.218.743</b>	<b>199.446.748</b>	<b>213.665.491</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	2.708.840.000	22.343.755	21.250.002	2.752.433.757
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.708.840.000</b>	<b>18.281.257</b>	<b>17.031.252</b>	<b>2.744.152.509</b>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm TSCĐ	36.752.235.185	2.222.721.807	-	-	38.974.956.992
XDCB dở dang	7.696.891.541	36.848.096.173	(106.656.300)	-	44.438.331.414
Sửa chữa lớn TSCĐ	111.883.181	-	-	(111.883.181)	-
<b>Cộng</b>	<b>44.561.009.907</b>	<b>39.070.817.980</b>	<b>(106.656.300)</b>	<b>(111.883.181)</b>	<b>83.413.288.406</b>

**13. Đầu tư vào công ty con**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương <sup>(a)</sup>	16.000.000.000	16.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương <sup>(b)</sup>	80.000.000.000	80.000.000.000
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị <sup>(c)</sup>	2.100.000.000	420.000.000
<b>Cộng</b>	<b>98.100.000.000</b>	<b>96.420.000.000</b>

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên giao nhận ngoại thương với giá trị là 16.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh với giá trị là 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Bắc Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị với giá trị là 2.100.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 1.680.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ số vốn đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam <sup>(a)</sup>	9.600.000.000	9.600.000.000
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An <sup>(b)</sup>	43.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>52.600.000.000</u></b>	<b><u>9.600.000.000</u></b>

(a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 50% vốn pháp định của Công ty TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 19.200.000.000 VND tương đương 1.200.000,00 USD.

(b) Trong kỳ Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với tổng giá trị góp vốn là 56.250.000.000 VND tương đương 20% tổng giá trị vốn góp. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 43.000.000.000 VND.

### 15. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu				
- Công ty Cổ phần hàng hải Sài Gòn <sup>(*)</sup>	636.280	12.225.592.073	636.280	12.225.592.073
<b>Cộng</b>		<b><u>12.225.592.073</u></b>		<b><u>12.645.592.073</u></b>

(\*) Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn bị hạn chế chuyển nhượng đến hết năm 2010.

### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương.

*Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:*

Số đầu năm	2.050.274.983
Trích lập dự phòng bổ sung	2.985.706.384
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>5.035.981.367</u></b>

### 17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	1.277.253.560
Số phát sinh	307.074.794
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.584.328.354</u></b>

### 18. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	-	2.067.289.687
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.25)	6.198.667.976	12.041.135.952
<b>Cộng</b>	<b><u>6.198.667.976</u></b>	<b><u>14.108.425.639</u></b>

(\*) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.067.289.687	(2.067.289.687)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	12.041.135.952	(5.842.467.976)	6.198.667.976
<b>Cộng</b>	<b><u>14.108.425.639</u></b>	<b><u>(7.909.757.663)</u></b>	<b><u>6.198.667.976</u></b>

**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	7.013.114.748	817.859.078
Các nhà cung cấp tài sản cố định	4.788.800.763	9.635.445.447
<b>Cộng</b>	<b><u>11.801.915.511</u></b>	<b><u>10.453.304.525</u></b>

**21. Người mua trả tiền trước**

Khách hàng trả trước tiền mua thửa đất số B05, ô D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	101.073.070	7.103.632.345	(7.146.801.320)	57.904.095
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.220.000	(10.220.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.057.227.176	1.721.606.927	(3.759.425.828)	19.408.275
Thuế thu nhập cá nhân	82.067.025	414.299.439	(448.686.247)	47.680.217
Tiền thuê đất	-	131.160.180	(131.160.180)	-
Các loại thuế khác	-	171.926.877	(155.523.382)	16.403.495
<b>Cộng</b>	<b><u>2.240.367.271</u></b>	<b><u>9.552.845.768</u></b>	<b><u>(11.651.816.957)</u></b>	<b><u>141.396.082</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	5 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.300.699.088	14.950.200.676
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.641.510.483	1.646.358.208
- Các khoản điều chỉnh giảm	(55.781.862)	(2.076.832.174)
Thu nhập chịu thuế	6.886.427.709	14.519.726.712
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.721.606.927</b>	<b>3.629.931.678</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**23. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.970.190.127	5.061.029.142
Chi phí lãi vay phải trả	2.367.123.288	-
Chi phí phải trả khác	-	47.985.098
<b>Cộng</b>	<b>6.337.313.415</b>	<b>5.109.014.240</b>

**24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	50.224.912	95.627.010
Bảo hiểm thất nghiệp	-	42.489.574
Kinh phí công đoàn	290.359.411	305.383.411
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.000.000	132.200.000
Các khoản thu hộ	4.174.468.531	3.935.791.254
Các khoản phải trả khác	368.866.256	347.000
<b>Cộng</b>	<b>4.923.919.110</b>	<b>4.511.838.249</b>

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Tăng do trích</b>		<b>Điều chỉnh phân loại</b>	<b>Chi quỹ trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
	<u>Số đầu năm</u>	<u>lập từ lợi nhuận</u>			
Quỹ khen thưởng	1.606.196.506	410.035.740	(84.000.000)	(1.320.377.733)	611.854.513
Quỹ phúc lợi	1.266.660.206	205.017.869	-	(1.463.531.936)	8.146.139

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Điều chỉnh phân loại</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ thưởng ban điều hành	217.003.246	153.763.402	84.000.000	(412.286.415)	42.480.233
<b>Cộng</b>	<b>3.089.859.958</b>	<b>768.817.011</b>	<b>-</b>	<b>(3.196.196.084)</b>	<b>662.480.885</b>

**26. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	67.888.935.844	60.322.444.254
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải <sup>(a)</sup>	29.191.858.248	29.191.858.248
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Sở giao dịch <sup>(b)</sup>	13.141.573.700	13.141.573.700
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn <sup>(c)</sup>	25.555.503.896	17.989.012.306
Trái phiếu chuyển đổi – Lãi suất 8%/năm	100.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>167.888.935.844</b>	<b>60.322.444.254</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	74.087.603.820	6.198.667.976	67.888.935.844
Trái phiếu chuyển đổi	100.000.000.000	100.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>174.087.603.820</b>	<b>106.198.667.976</b>	<b>67.888.935.844</b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	60.322.444.254	7.566.491.590	67.888.935.844
Trái phiếu chuyển đổi	-	100.000.000.000	100.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.322.444.254</b>	<b>107.566.491.590</b>	<b>167.888.935.844</b>

**27. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 32.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.212.488	13.212.488
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.212.488	13.212.488
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.212.488</i>	<i>13.212.488</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.212.488	13.212.488
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.212.488</i>	<i>13.212.488</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	46.330.277.863	38.805.377.625
Doanh thu dịch vụ kho vận	45.926.429.899	40.630.383.588
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	5.052.481.707
Doanh thu dịch vụ cho thuê sà lan	2.624.242.728	-
Doanh thu khác	1.398.977.668	-
<b>Cộng</b>	<b><u>96.279.928.158</u></b>	<b><u>84.488.242.920</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	41.316.943.806	31.676.122.190
Giá vốn dịch vụ kho vận	37.909.894.921	31.996.754.791
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	3.659.534.114
Giá vốn dịch vụ cho thuê sà lan	1.811.474.857	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn khác	1.335.737.801	-
<b>Cộng</b>	<b>82.374.051.385</b>	<b>67.332.411.095</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.379.308.071	1.159.319.841
Lãi đầu tư cổ phiếu	1.009.424.632	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	55.781.862	2.076.832.174
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	196.933.562	267.363.146
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.630.505	198
<b>Cộng</b>	<b>4.644.078.632</b>	<b>3.503.515.359</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.358.149.502	229.757.363
Dự phòng các khoản đầu tư tài chính	3.924.877.364	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	146.391.660	168.302.489
Chi phí tài chính khác	64.387.676	-
<b>Cộng</b>	<b>7.493.806.202</b>	<b>398.059.852</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	341.794.871	289.706.827
Chi phí dụng cụ đồ dùng	3.488.006	2.865.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.376.562	59.214.985
Chi phí khác	7.221.204	13.868.453
<b>Cộng</b>	<b>390.880.643</b>	<b>365.655.889</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.440.363.007	2.563.637.483
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	229.526.036	277.101.720
Chi phí khấu hao tài sản cố định	237.519.399	444.566.995
Thuế, phí, lệ phí	292.500	331.734
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.864.204.043	1.516.696.228
Chi phí khác	277.610.627	321.875.735
<b>Cộng</b>	<b>5.049.515.612</b>	<b>5.124.209.895</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	90.909.000	5.204.122.051
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	500.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	174.938.925	40.662.144
<b>Cộng</b>	<b><u>765.847.925</u></b>	<b><u>5.244.784.195</u></b>

**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.554.115.048	4.985.671.437
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.700.000	-
Các khoản chi phí khác	566.130.985	80.333.630
<b>Cộng</b>	<b><u>2.122.946.033</u></b>	<b><u>5.066.005.067</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.090.889.401	3.829.539.051
Chi phí nhân công	16.182.294.482	17.436.601.688
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.175.328.121	9.309.998.198
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.835.669.428	40.306.097.920
Chi phí khác	2.530.266.208	1.940.040.022
<b>Cộng</b>	<b><u>87.814.447.640</u></b>	<b><u>72.822.276.879</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****Các giao dịch không bằng tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	4.788.800.763	9.635.445.447
Trả trước tiền mua tài sản cố định	18.640.789.476	29.501.339.578



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Mua trái phiếu chuyển đổi	15.000.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	783.651.254	601.586.875
Phụ cấp	13.104.000	12.148.500
<b>Cộng</b>	<b>796.755.254</b>	<b>613.735.375</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty thương mại Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn nhà nước
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	Công ty con
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Công ty con
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương</b>		
Cung cấp dịch vụ	2.664.723.815	-
Mua tài sản	1.478.143.277	-
Các khoản chi hộ	122.026.953	-
Nhận cung cấp dịch vụ	7.336.840.616	-
<b>Công ty một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh</b>		
Nhận dịch vụ tòa nhà	183.743.646	-
Các khoản chi hộ	493.377.762	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải thu tiền điện	1.394.704.940	-
<b><i>Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị</i></b>		
Góp vốn đầu tư	1.680.000.000	-
<b><i>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	972.392.093	-
<b><i>Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An</i></b>		
Góp vốn đầu tư	43.000.000.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương</i></b>		
Phải thu tiền bán xe	33.152.981.099	33.152.981.099
Phải thu phí dịch vụ	4.682.578.846	107.800.000
Phải thu tiền cho mượn	11.400.000.000	11.400.000.000
Phải thu khác	-	63.127.308
<b><i>Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh</i></b>		
Phải thu các khoản đã chi hộ	-	28.650.762
<b><i>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)</i></b>		
Phải thu phí dịch vụ	581.755.725	659.263.435
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>49.817.315.670</u></b>	<b><u>45.411.822.604</u></b>
<b><i>Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương</i></b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	4.860.619.626	-
Ứng trước tiền cung cấp dịch vụ	-	755.000.000
Các khoản chi hộ	329.913.075	207.886.122
<b><i>Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh</i></b>		
Các khoản còn phải trả liên quan đến hoạt động bàn giao tòa nhà	-	2.330.972.345
Phải trả tiền điện nước tòa nhà	1.006.825.380	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>6.197.358.081</u></b>	<b><u>3.293.858.467</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

**2. Chi phí lãi vay vốn hoá**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	-	-
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay chung	3.577.602.383	-
<b>Tổng chi phí lãi vay vốn hoá</b>	<b><u>3.577.602.383</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tỷ lệ vốn hóa 51 %

**3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót*****Thay đổi chính sách kế toán***

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

***Các sai sót***

Công ty chưa ghi nhận khoản giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương trong năm trước vào Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh của kỳ trước như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>		<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>	<u>Chênh lệch</u>
<b><i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i></b>					
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	(1.652.433.334)	(1.652.433.334)	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	24.011.757.906	22.359.324.572	(1.652.433.334)	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2010

\_\_\_\_\_  
**Lê Ngọc Hồng**  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Lê Văn Hùng**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Lê Duy Hiệp**  
Tổng Giám đốc